TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thúy Hà và bà Đỗ Thị Thu Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quan Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 09/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS, ngày 17/10/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 30/2024/HSST-QĐ, ngày 28/10/2024 đối với các bị cáo:

1. LA VĂN Q; Sinh ngày 21/02/1999;

Nơi cư trú: Thôn M, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông La Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. HOÀNG MINH N; Sinh ngày 15/8/1999;

Nơi cư trú: Thôn M, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971 và bà La Thị N - sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/6/2024, La Văn Q sử dụng điện thoại di động truy cập vào ứng dụng "Messenger" của mạng xã hội "Facebook" gọi cho Hoàng Minh N (là cháu họ của Q) hỏi mượn xe mô tô để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. N đồng ý và hẹn Q đến chỗ làm của N tại xưởng chè "Huân Khôi" thuộc tổ dân phố 05, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang để lấy xe mô tô.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Q đi bộ từ nhà đến xưởng chè "Huân Khôi" và mượn của N chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 22B2-802.90 (xe đăng ký tên Hoàng Minh N) để đi mua ma túy. Sau khi mượn được xe, Q một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang, thuộc phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Q gặp và mua của một người đàn ông tên Hồng (không xác định được tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (Methamphetamine) với giá 500.000 đồng. Mua xong, Q cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón N rồi cùng nhau đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu tổ dân phố 09, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang yêu cầu kiểm tra và phát hiện 01 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu là ma túy Q đang cầm ở tay trái. Q khai nhận là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối Q và N kết quả đều (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Q khai nhận ngày 23/6/2024 mua 01 gói ma túy của Hồng tại khu vực Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang, thuộc phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang sau đó về nhà sử dụng hết. N khai ngày 23/6/2024, mua 01 gói ma túy của một người đàn ông tên Bình ở khu vực đoạn đường giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành và Quốc lộ 37, thuộc tổ dân phố 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang mang về nhà sử dụng hết gói ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 859/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của La Văn Q và Hoàng Minh N là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,264g (Không phẩy hai sáu bốn gam).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của La Văn Q 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa 0,264g chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định khối lượng còn lại là 0,214g (Không phẩy hai một bốn gam) cùng bao gói, được niêm phong trong một phong bì

giấy còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel. Tạm giữ của Hoàng Minh N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 22B2-802.90. Toàn bộ vật chứng chuyển theo hồ sơ chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn Q và Hoàng Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Tại bản cáo trạng số 106/CT- VKSTP ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố: về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo La Văn Q và Hoàng Minh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: La Văn Q từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 24/6/2024); Hoàng Minh N từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 24/6/2024);

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của La Văn Q và Hoàng Minh N, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Duy Hùng, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của Hoàng Minh N;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của La Văn Q.

+ Trả lại Hoàng Minh N xem mô tô nhãn hiệu Honda, biểm kiểm soát 22B2 – 802.90.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội để buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi bị truy tố và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 24/6/2024, tại tổ dân phố 09, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, La Văn Q và Hoàng Minh N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,264g (Không phẩy hai sáu bốn gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng

Hành vi của La Văn Q và Hoàng Minh N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm lan truyền tệ nạn ma tuý và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma tuý là vật mà Nhà nước cấm lưu hành.

[3] Vị trí, vai trò của từng bị cáo; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt chính.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn. Bị cáo La Văn Q là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma tuý nên có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Minh N.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo tàng trữ ma túy không có tính vụ lợi nên không phạt tiền bổ sung các bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ma túy thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 phôi sim điện thoại trong 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại di động của các bị cáo sử dụng liên lạc để trao đổi mua bán ma tuý nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bị cáo Hoàng Minh N nên trả lại cho bị cáo N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo:

Các bị cáo - mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Hồng bán ma túy cho Q vào ngày 23, 24/6/2024 và người đàn ông tên Bình bán ma túy cho N ngày 23/6/2024 do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của La Văn Q và Hoàng Minh N ngày 09/8/2024, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002163, 002164, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo La Văn Q và Hoàng Minh N phạm tội: "*Tàng trữ*

trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo La Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh N 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 24/6/2024.

3. Biện pháp tư pháp.

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Duy Hùng, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; 02 phôi sim trong 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen thu giữ của Hoàng Minh N;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của La Văn Q;

+ Trả lại bị cáo Hoàng Minh N xe mô tô nhãn hiệu Honda biểm kiểm soát 22B2 – 802.09 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

4. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Văn Q và Hoàng Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP Tuyên Quang
- Phòng HSNV- CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Bị cáo; Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thuý Hà **Đỗ Thị Thu Hằng** **Phan Anh Thành**